

Bản án số: 382/2017/DS-ST

Ngày: 12/9/2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Bà Võ Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2017/QĐST-DS ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Tài chính P

Địa chỉ: tầng 23, tòa nhà S, Tôn Đức Th, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Lâm Khả Th** – Bộ phận Pháp chế, Tuân thủ và Quản lý rủi ro (Giấy ủy quyền số 37/2017/UQTT ngày 12/4/2017) - (Có mặt).

- *Bị đơn:* **Ông Phạm Quốc A**, sinh năm 1981.

Trú tại: C, tổ 20, khu phố 4, phường An Phú Đ, Quận 12, TP.HCM (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/02/2013 Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P và ông Phạm Quốc A ký hợp đồng tín dụng số 10474022.

Theo đó, ông Phạm Quốc A vay tiền của công ty Cty P với số tiền 80,000,000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng. Ngày giải ngân 12/03/2013, lãi suất (tính trên dư nợ giảm dần) là 27.5%/năm. Mục đích vay là được dùng để trang trải các chi phí tiêu dùng cá nhân. Bên vay phải trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 1 hàng tháng. Số tiền gốc và lãi cho mỗi lần trả nợ là căn cứ vào bảng kế hoạch thanh toán. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 08/04/2013.

Đến thời điểm hiện tại, ông Phạm Quốc A đã đóng được 7 kỳ, kỳ đóng cuối cùng vào ngày 29/10/2013 tổng số tiền nợ gốc và lãi đã thanh toán là 18.685.600 đồng.

Sau kỳ thanh toán này ông Phạm Quốc A đã không thực hiện việc thanh toán như cam kết trong hợp đồng. Mặc dù đã được Công ty Cty P nhiều lần gọi điện thoại kèm theo gửi thư nhắc nhở nhưng ông Phạm Quốc A không thanh toán số tiền nợ còn lại. Ông Phạm Quốc A còn nợ của Cty P cho tới ngày khởi kiện là 187,245,537 đồng, trong đó số tiền gốc là 73,009,900 đồng, tiền lãi là 40,370,100 đồng, tiền phạt trả chậm là 73,865,537 đồng.

Do ông Phạm Quốc A không thanh toán số tiền nợ còn thiếu đã gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty Prudential. Để bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P đề nghị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Phạm Quốc A hoàn trả cho Công ty Cty P tổng cộng là **113.380.000** đồng, bao gồm: số tiền còn nợ gốc là 73,009,900 đồng, tiền lãi trong hạn (tạm tính đến ngày 01/3/2017) là 40.370.100 đồng, không yêu cầu tiền phạt trả chậm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Phạm Quốc A nhưng ông Quốc A vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu: Buộc ông Phạm Quốc A phải thanh toán một lần cho Công ty Cty P số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, tổng cộng là 113.380.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Phạm Quốc A vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Quốc A theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo đồng tín dụng số 10474022 ký ngày 28/02/2013 giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P với ông Phạm Quốc A . Theo bảng thanh toán, quyết toán của Công ty Prudential, ông Quốc A có vay của Công ty Cty Psố tiền 80.000.000 đồng, ông Quốc A đã thanh toán được 7 kỳ tiền gốc và lãi là 18.685.600 đồng, còn nợ gốc 73.009.900 đồng, tiền lãi là 40,370,100 đồng, tiền phạt trả chậm là 73,865,537 đồng. Công ty Cty Pnhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Quốc A không thực hiện. Nay Công ty Cty Pyêu cầu ông Quốc A thanh toán 113.380.000 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 73.009.900 đồng, tiền lãi trong hạn (tạm tính đến ngày 01/3/2017) là 40.370.100 đồng, không yêu cầu tiền phạt trả chậm.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập ông Phạm Quốc A nhưng ông Quốc A vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, việc này có thể coi như là ông Quốc A đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ.

Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh, theo xác nhận của Công an phường An Phú D ngày 30/5/2017 “đương sự Phạm Quốc A , sinh năm 1981 được chủ hộ Nguyễn Văn Mừng bảo lãnh cấp sổ tạm trú và tạm trú tại C, tổ 20, khu phố 4, phường An Phú Đ , Quận 12. Hiện nay đương sự không Phạm Quốc A không còn tạm trú tại địa chỉ trên từ 2015 cho đến nay. Đương sự Phạm Quốc A đã chuyển đi đâu không rõ”.

Căn cứ vào quy định điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không báo địa chỉ mới cho cơ quan,

người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay của nguyên đơn là 73.009.900 đồng.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết tại mục 1 thì lãi suất cho vay là 2.29%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của hai bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi là 40.370.100 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền lãi và gốc tổng cộng là: 113.380.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 5.669.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 2.834.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Phạm Quốc A phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một Thành Viên Tài chính P số tiền còn nợ là 113.380.000 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Phạm Quốc A phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 5.669.000 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên Tài chính P số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 2.834.500 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024294 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Công ty TNHH Một Thành Viên Tài chính P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất

